

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 22 - 6 - 2022  
V/v: ly hôn giữa chị D và anh N

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Bình

Bà Trần Thị Hải Anh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 10, thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Trần Trung N – Sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 10, thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2022, bản tự khai ngày 05/5/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:* Chị và anh Trần Trung N kết hôn ngày 28/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2021 chị phát hiện anh N có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác cũng từ đó vợ chồng chị đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ để tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Trung N.

Về con chung: Giữa chị và anh N không có con chung và hiện tại chị cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Trung N đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

*Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:*

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Trung N.

2. Về án phí DSST: Chị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí về ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Trần Trung N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua người thân theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Trung N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 28/3/2018, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 9/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị D cho rằng anh N không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, cũng từ đó vợ chồng chị sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Anh Trần Trung N biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị D với anh, nhưng anh không đến Tòa án để làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị D.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị D và anh N không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Trần Trung N của chị Nguyễn Thị Kim D phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị D và anh N không có con chung và hiện tại chị D cũng không có thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị D không yêu cầu giải quyết, anh N không có ý kiến gì về việc phân chia tài sản nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Kim D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Trung N.

2. Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Kim D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai số 0004627 ngày 05/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Ánh**